TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 138/2024/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 13 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 275/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Ngọc D,** sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Tân T1**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: khu N, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Tân T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Minh T2, sinh ngày 13/12/2022 cho chị Nguyễn Thị Ngọc D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Nguyễn Tân T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 05/8/2024. Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người

phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng),* trả lại cho chị D 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu số 0011490 ngày 05/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Bị đơn anh Nguyễn Tân T1 có nghĩa vụ nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng định kỳ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (Theo GCNKH số 23 ngày 04/7/2022);
- Lưu hồ sơ vụ án.

.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga